UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1219 /QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 19 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Than Uyên; điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 chấp thuận danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng năm 2020 trên địa bàn tỉnh; số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; số 09/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh; số 29/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 803/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Than Uyên; số 1794/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Than Uyên.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2018/TTr-STNMT ngày 07/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Than Uyên và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Than Uyên, cụ thể như sau:

1. Trụ sở công an xã Phúc Than, với diện tích là 0,19 ha *(tăng 0,04 ha so với quy hoạch được phê duyệt)*.

2. Đường nội đồng sản xuất vùng chè bản Loọng Co Phày xã Mường Cang, với diện tích là 0,89 ha *(giảm 0,3 ha so với quy hoạch được phê duyệt)*.

Điều 2. Điều chỉnh khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh thành *"3. Đường dây 110 kV mạch 2 từ TBA 220 kV Than Uyên - TBA 110 kV Than Uyên, với diện tích là 0,87 ha (tăng 0,32 ha so với quy hoạch được phê duyệt)."*

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh.

(Vị trí, diện tích và chi tiết các loại đất của từng công trình, dự án được điều chỉnh có sơ đồ kèm theo)

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Uỷ ban nhân dân huyện Than Uyên

a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

3. Các chủ đầu tư

Hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án; chỉ được phép thực hiện công trình, dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Than Uyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- V1, V3, CB;
- Lưu: VT, Kt1, Kt4.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 CỦA HUYỆN THAN UYÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
1	Trụ sở Công an xã Phúc Than	Xã Phúc Than	Đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC) 0,076; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,032 ; đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,083; đất ở tại nông thôn (ONT) 0,016	0,15	Đất an ninh (CAN)	0,19	Đất an ninh (CAN)	Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn	Điều chỉnh quy mô, địa điểm
2	Đường nội đồng sản xuất vùng chè bản Loọng Co Phày xã Mường Cang	Xã Mường Cang	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,113 ; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,323; đất nghĩa trang (NTD) 0,297; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,151; đất bằng chưa sử dụng (BCS) 0,001; đất giao thông (DGT) 0,003.	1,19	Đất giao thông (DGT)	0,89	Đất giao thông (DGT)	Nghị quết số 65/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn	Điều chỉnh quy mô, địa điểm
3	Đường dây 110 kV mạch 2 từ TBA 220 kV Than Uyên - TBA 110 kV Than Uyên	Xã Phúc Than	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,04; đất bằng chưa sử dụng (BCS) 0,01; núi đá không có rừng cây (NCS) 0,01; đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,325; đất trồng cây hàng năm khác (HNK) 0,15; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,1; đất rừng sản xuất (RSX) 0,1; đất giao thông (DGT) 0,011; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,008; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,12;	0,55	Đất công trình năng lượng (DNL)	0,87	Đất công trình năng lượng (DNL)	Quyết định số 2188/QĐ-EVNNPC ngày 29/8/2021 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh	Điều chỉnh quy mô, địa điểm